

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH B**

Bản án số: 99/2021/HSST
Ngày 07 tháng 7 năm 2021

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Hải Huyền

Bà Nguyễn Thị Huệ

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Thị Thảo— Thư ký Toà án nhân dân thành phố B, tỉnh B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên toà: ông Đặng Đức Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố B, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 105/2021/HSST ngày 18 tháng 6 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2021/QĐST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Hữu C**, Sinh năm: 1960. Tên gọi khác: Không.

ĐKKHKT và nơi ở: Số nhà 96, tổ dân phố số 5, phường TX, thành phố B tỉnh B.

Giới T: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/10; Con ông: Vũ Hữu Nhung, sinh năm: 1919 (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1923; Anh, chị em ruột: có 6, bản thân là thứ 6. Vợ: Nguyễn Thị Ngoan, sinh năm: 1977. Con: Có 01 con, sinh năm 2004. Tiền án: không; Tiền sự: không

Nhân thân:

- Năm 1980 Tòa án nhân dân tỉnh Hà Bắc xử phạt 08 tháng tù về tội “Tiêu thụ T sản do người khác phạm tội mà có”.

- Năm 1983 Tòa án nhân dân huyện Yên Thế xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp T sản của công dân”.

- Bản án số 30/HSST ngày 14/7/1986 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà bắc xử phạt 10 năm tù về tội “Trộm cắp T sản XHCN” và tội “Trộm cắp T sản của công dân”.

- Bản án số 162/HSST ngày 23/11/1990 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Bắc xử phạt 02 năm tù về tội “Trốn khỏi nơi giam giữ”.

- Bản án số 03/2008/HSST ngày 14/01/2008 của Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 03 năm tù về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 05/01/2012 của Chủ tịch UBND thành phố B buộc bị cáo cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng.

- Bản án số 282/2014/HSST ngày 18/12/2014 của Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt Vũ Hữu C 02 năm 09 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/3/2021 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Đỗ Đình N, sinh năm: 1963 (có mặt)

Địa chỉ: Số nhà 82, đường TNH, phường TNH, thành phố B

2. Ông Nguyễn Xuân Đ - sinh năm: 1960 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 51, đường Chợ Thương, phường Lê Lợi, thành phố B, tỉnh B

3. Ông Hoàng Thế T, sinh năm: 1944 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 58, đường Nguyễn Công Hãng, phường TNH, thành phố B, tỉnh B

4. Ông Nguyễn Tuấn A, sinh năm: 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 41, đường Nguyễn Công Hãng, phường TNH, thành phố B, tỉnh B

*** Người làm chứng:**

1. Ông Lương Văn Q, sinh năm: 1973 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đông Lý, xã Tân Mỹ, thành phố B, tỉnh B

2. Anh Giáp Văn T, sinh năm: 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Tân Dinh, xã Tân Hưng, huyện LG, tỉnh B

*** Người chứng kiến:** Hoàng Văn N, sinh năm: 1975 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Tân Phụng, xã Tân Mỹ, thành phố B, tỉnh B

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 30 phút ngày 24/3/2021, tại khu vực đường 295B thuộc thôn Lò, xã Tân Mỹ, thành phố B, tỉnh B, Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh B phối hợp với công an thành phố B phát hiện, bắt quả tang: Vũ Hữu C, sinh năm 1960 trú tại số nhà 96, tổ dân phố số 5, phường TX, thành phố B có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm có: Thu tại túi quần bên trái, phía trước C đang mặc 01 túi nilon màu trắng có rãnh khóa nhựa, viên màu đỏ bên trong có chứa hai viên nén hình tròn màu hồng đỏ và chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp, số vật chứng nghi ma túy này đã được tổ công tác niêm phong trong một phong bì thư ký hiệu “QT” và lập biên bản niêm phong.

Quá trình điều tra, bị cáo Vũ Hữu C khai nhận, do có nhu cầu mua ma túy về sử dụng, khoảng 16 giờ ngày 24/3/2021 C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Viva, biển kiểm soát 98F8-9758 đi từ nhà đến khu vực cổng bệnh viện đa khoa tỉnh B để mua ma túy. Đến nơi, C gặp một người lái xe ô tô tên T là bạn quen biết ngoài xã hội, do khi quen biết, C thấy T nói nếu có nhu cầu mua ma túy thì gặp T, nên đã tìm gặp và hỏi mua của T 200.000 Đ tiền ma túy đá và xin thêm T 02 viên ma túy tổng hợp dạng ngửa. T Đ ý và bảo C đi theo hướng từ cổng bệnh viện đa khoa tỉnh về phía chợ Thương lên khoảng 30m thì dừng lại. Tại đây, T đưa cho C một túi nilon màu trắng có một đầu rãnh khóa nhựa viên màu đỏ bên trong đựng

hai viên ma túy ngựa và tinh thể ma túy đá. C cầm gói ma túy trên để vào túi quần bên trái phía trước đang mặc rồi trả 200.000 Đ cho T. Sau đó, C đi xe mô tô đi tìm chỗ để sử dụng, khi đi đến khu vực đường 295B thuộc địa phận thôn Lò, xã Tân Mỹ, thành phố B thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Tại kết luận giám định số 517/KL-KTHS ngày 26/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận: “Trong 01 phong bì thư có ký hiệu “QT” đã được niêm phong gửi giám định: Tinh thể màu trắng và 02 viên nén hình tròn màu hồng đỏ đựng trong một túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa viên màu đỏ là ma túy có tổng khối lượng 0,692gam, loại Methamphetamine.

Bản cáo trạng số 110/CT-VKS ngày 18 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Vũ Hữu C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng, đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 điều 249, Điểm s khoản 1 điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung, xử phạt bị cáo tù 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời gian chấp hành hình phạt tù của bị cáo T từ ngày tạm giữ, tạm giam 24/3/2021.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị miễn cho bị cáo vì là đối tượng nghiện ma túy, không nghề nghiệp.

Về vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 BLHS; Điểm a khoản 2, khoản 3 điều 106 BLTTHS, đề nghị:

+ Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong trong 01 phong bì thư có chữ ký của giám định viên và người liên quan, dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B.

+ Trả lại cho Vũ Hữu C 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Viva, biển kiểm soát 98F8-9758; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, 01 chứng minh nhân dân mang tên Vũ Hữu C.

Về án phí hình sự, do bị cáo là người già trên 60 tuổi, đề nghị miễn án phí hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm đ, khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo, người có quyền, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật..

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Hữu C đã thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật. Bị cáo không tranh luận, không bào chữa gì, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt. Đối với T sản bị thu giữ đều không liên quan đến hành vi phạm tội, bị cáo xin HĐXX trả lại cho bị cáo.

Ông Đỗ Đình N khai chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Viva, biển kiểm soát 98F8-9758 do bạn ông cho, sau đó ông đã cho bị cáo C để C làm phương tiện đi lại và làm ăn, kiếm sống. Ông không yêu cầu C trả lại chiếc xe này, không tranh luận gì.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác; người làm chứng, chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại, HĐXX đánh giá hành vi, quyết định của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai của bị cáo Vũ Hữu C tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của những người làm chứng, người chứng kiến, phù hợp về thời gian, địa điểm, biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang lập hồi 16 giờ 55 phút ngày 24/3/2021 tại công an xã Tân Mỹ, thành phố B cũng như vật chứng thu giữ được. Tại kết luận số 517/KL-KTHS ngày 26/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B đã kết luận: “Trong 01 phong bì thư có ký hiệu “QT” đã được niêm phong gửi giám định: Tinh thể màu trắng và 02 viên nén hình tròn màu hồng đỏ đựng trong một túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa viền màu đỏ là ma túy có tổng khối lượng 0,692gam, loại Methamphetamine”. Từ các tình tiết, chứng cứ, lời khai cùng các T liệu, chứng cứ khác đã được thẩm tra tại phiên tòa, có cơ sở xác định: Hồi 16 giờ 30 phút ngày 24/3/2021 tại khu vực đường 295B, thuộc thôn Lò, xã Tân Mỹ, thành phố B, bị cáo Vũ Hữu C đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,692 gam.

Bị cáo Vũ Hữu C là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến lĩnh vực quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy mà còn gây những tác hại, ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội, đe dọa sức khỏe, T mạng con người, là nguyên nhân gây ra những loại tội phạm nguy hiểm khác. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ Luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bản cáo trạng số 110/CT-VKS ngày 18/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh B đã truy tố bị cáo theo tội danh, điều luật trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân: Bị cáo là người nghiện ma túy, không nghề nghiệp ổn định, là người có nhân thân xấu, nhiều lần đã bị Tòa án xét xử tù giam.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã chấp hành xong các bản án về hình phạt tù, án phí, tiền phạt, bị cáo hiện không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn, hối cải nên được áp dụng điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Đánh giá hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Vũ Hữu C, HĐXX xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần buộc bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội, Đ thời cũng để răn đe, ngăn ngừa các hành vi, tội phạm về ma túy đang ngày càng gia tăng trong đời sống xã hội hiện nay. Mức hình phạt đối với bị cáo, HĐXX thấy kiểm sát viên đề xuất là phù hợp, nhưng do bị cáo có nhân thân xấu nên áp dụng mức hình phạt cao N theo đề xuất của kiểm sát viên.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo hiện không có nghề nghiệp ổn định, không có T sản, thu nhập, nghiện ma túy, nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

[4]. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với số ma túy còn lại sau khi giám định 0,658 gam methamphetamine được niêm phong trong phong bì thư có chữ ký của giám định viên và người liên quan, tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Viva, biển kiểm soát số 98F8-9758 do Vũ Hữu C đi, C khai là do ông Đỗ Đình N, sinh năm 1963 ở số nhà 82, đường TNH, phường TNH, thành phố B cho để sử dụng đi lại, làm việc. Ông N khai chiếc xe trên ông được ông Nguyễn Xuân Đ, sinh năm 1960 cư trú tại số nhà 51, đường Chợ Thương, phường Lê Lợi cho và đã cho C. Qua điều tra xác định xe đăng ký tên chủ sở hữu là ông Hoàng Thế T, sinh năm 1944 ở số nhà 58, đường Nguyễn Công Hãng, phường TNH, thành phố B, ông T khai đã bán cho anh Nguyễn Tuấn A ở số nhà 41, đường Nguyễn Công Hãng, thành phố B từ năm 2009. Anh Nguyễn Tuấn A khai anh buôn bán xe máy cũ và đã bán đi, không nhớ bán cho ai. Xác minh xe không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng. Do đó, HĐXX xác định đây là T sản hợp pháp của Vũ Hữu C, chiếc xe cũng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, do đó HĐXX xét trả lại cho bị cáo. Đối với 01 điện thoại Nokia thu giữ của bị cáo C xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả cho bị cáo. Đối với 01 chứng minh nhân dân tên Vũ Hữu C thu giữ trong quá trình điều tra, là giấy tờ cá nhân nên trả cho bị cáo.

[5]. Đối với đối tượng C khai đã bán ma túy tên T, làm nghề lái xe ôm ở khu vực cổng bệnh viện đa khoa tỉnh B, là người xã T Đào, huyện LG, tỉnh B, cơ quan điều tra xác minh tại xã T Đào song xác định không có người tên T có đặc điểm như C khai, ngoài ra không có T liệu, chứng cứ nào khác, cơ quan điều tra không xác định được người bán ma túy là ai, nên xác định không có căn cứ xử lý.

[6]. Về án phí: Bị cáo là người trên 60 tuổi, căn cứ điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí, nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 điều 249; Điểm s khoản 1 điều 51; Điều 38; Điểm a, c khoản 1 điều 47 của Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017; Căn cứ khoản điều 106; 135, 136, 331, 332, 333, 336, 337 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Vũ Hữu C 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù T từ ngày tạm giữ, tạm giam 24/3/2021.

- Về vật chứng:

+Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi giám định 0,658gam methamphetamine được niêm phong trong phong bì thư có chữ ký của giám định viên và người liên quan.

+ Trả lại cho bị cáo Vũ Hữu C 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Viva, biển kiểm soát số 98F8-9758 và 01 điện thoại di động Nokia (đã qua sử dụng) có số seri 1 là 356935093900998, số seri 2 là 356935095900996, 01 chứng minh nhân dân mang tên Vũ Hữu C.

Án phí: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND Tỉnh B
- VKSND TP B
- Chi cục THADS TP B
- Công an TP B
- Sở Tư pháp Tỉnh B
- Những người TGTT;
- Lưu.

T.M HỘI Đ XÉT XỬ

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hằng

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND TP B
- TAND, VKSND Tỉnh B
- THADS TP B
- Công an TP B
- Những người TGTT;
- Lưu.

T.M HỘI Đ XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hằng

